

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **16** /2018/TT-BQP

Hà Nội, ngày **03** tháng **02** năm 2018

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư ban hành Quy chế phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy chế phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam”.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày **20** tháng **3** năm 2018 và thay thế Quyết định số 47/2007/QĐ-BQP ngày 04/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty bay dịch vụ Việt Nam.

Điều 3. Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Tổng giám đốc Tổng công ty Trục thăng Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. **72**

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Quân chủng PKKQ;
- TCT Trục thăng Việt Nam;
- C23, C41, C51, C13;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Công thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, THBD, T18.



Thượng tướng Phan Văn Giang

QUY CHẾ

Phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng

Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16 /2018/TT-BQP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, chỉ đạo bảo đảm bay; nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp và xác định giá dịch vụ bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trục thăng Việt Nam trong bảo đảm hoạt động bay; bảo đảm dịch vụ đào tạo, huấn luyện, dịch vụ kỹ thuật, hậu cần phục vụ hoạt động bay.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sân bay quân sự là sân bay phục vụ cho mục đích quân sự.
2. Sân bay dân dụng là sân bay phục vụ cho mục đích dân dụng.
3. Sân bay dùng chung là sân bay phục vụ cho cả mục đích quân sự và dân dụng.
4. Bãi đỗ trục thăng là một khu vực xác định trên mặt đất, công trình nhân tạo có đủ điều kiện để cho các tàu bay trục thăng bay đến, bay đi và di chuyển.
5. Chuyển bay là việc khai thác tàu bay từ khi cất cánh tại một sân bay và hạ cánh tại một sân bay khác tiếp ngay sau đó.
6. Chuyển bay quốc tế là chuyển bay được thực hiện trên lãnh thổ của hơn một quốc gia.
7. Chuyển bay nội địa là chuyển bay có điểm cất cánh và hạ cánh cùng trong lãnh thổ nước Việt Nam.
8. Chuyển bay chuyên cơ là chuyển bay được sử dụng hoàn toàn riêng biệt hoặc kết hợp vận chuyển thương mại và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc thông báo theo quy định của Chính phủ về công tác bảo đảm chuyển bay chuyên cơ.

9. Chuyển bay công vụ là chuyển bay của tàu bay quân sự, tàu bay chuyên dụng của lực lượng hải quan, công an và chuyển bay của các tàu bay dân dụng sử dụng hoàn toàn cho mục đích công vụ Nhà nước.

10. Chuyển bay quay lại là chuyển bay mà máy bay buộc phải hủy hành trình và quay lại điểm xuất phát hoặc một sân bay dự bị.

11. Chuyển bay vận chuyển thương mại là chuyển bay vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư vì mục đích thương mại theo quy định của Luật hàng không dân dụng Việt Nam.

12. Chuyển bay công ích là chuyển bay thực hiện các nhiệm vụ công ích bao gồm các chuyển bay: tìm kiếm cứu nạn, vận chuyển hàng viện trợ nhân đạo, cứu trợ lũ lụt, thiên tai, cấp cứu y tế... và làm nhiệm vụ nhân đạo khác.

Điều 3. Quản lý, chỉ đạo bảo đảm bay

1. Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quản lý, điều hành bay trong các hoạt động kinh tế, sản xuất kinh doanh của Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trực thăng Việt Nam.

2. Việc phối hợp bảo đảm bay giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trực thăng Việt Nam phải tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động bảo đảm bay của Bộ Quốc phòng, pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 4. Quan hệ phối hợp bảo đảm bay

1. Quan hệ giữa Quân chủng Phòng không - Không quân và Tổng công ty Trực thăng Việt Nam là quan hệ hiệp đồng giữa hai đơn vị trong Bộ Quốc phòng; là quan hệ giữa quản lý, điều hành bay và chịu sự quản lý, điều hành bay trong phạm vi trách nhiệm của hai đơn vị; đồng thời là quan hệ giữa bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ.

2. Việc phối hợp bảo đảm bay thực hiện trên cơ sở nhiệm vụ Bộ Quốc phòng giao, nhu cầu của Tổng công ty Trực thăng Việt Nam và khả năng bảo đảm của Quân chủng Phòng không - Không quân thông qua các hợp đồng dịch vụ bảo đảm giữa hai bên.

Chương II

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN DỊCH VỤ BẢO ĐẢM BAY

Điều 5. Nguyên tắc thực hiện dịch vụ bảo đảm bay tại các sân bay

Mọi hoạt động bay của Tổng công ty Trực thăng Việt Nam tại các sân bay phải được phối hợp theo sự điều hành chung của người chỉ huy sân bay theo các quy định sau đây: